

**PHỤ LỤC DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN THƯỞNG CTKM "BACK TO SCHOOL  
- NGÀY HỘI TỰU TRƯỜNG" TẠI PICO CHO CHỦ THẺ BIDV TỪ 01.09.2020-  
31.10.2020**

<b>STT</b>	<b>Tên Chủ thẻ</b>	<b>Số thẻ</b>	<b>Số tiền hoàn</b>
1	UNG HONG VAN	4271xxxx5103	539,800
2	NGUYEN TUAN DUNG	4111xxxx7116	1,000,000
3	TRUONG MANH LINH	5119xxxx2106	1,000,000
4	PHAM THI LAN	5119xxxx1108	1,000,000
5	LE THI THANH MAI	4271xxxx2108	1,000,000
6	NGO THE XUYEN	4286xxxx2205	1,000,000
7	NGHIEM MINH HIEN	4111xxxx4101	849,000
8	DAO MAI DIEM HANG	4111xxxx9101	521,000
9	NGUYEN T PHUONG THAO	4286xxxx7116	699,000
10	TRAN THI NHU TRANG	4286xxxx0107	989,000
11	TRAN THI NGOC TU	4111xxxx6106	834,000
12	PHAM THU HUONG	4271xxxx2114	1,000,000
13	DANG MAI LINH	4271xxxx1107	1,000,000
14	TRAN THI THUY DUONG	4271xxxx4108	979,000
15	PHAM TIEN DAT	4111xxxx8108	730,000
16	NGUYEN KHAC SON	4271xxxx2107	1,000,000
17	LE THUY DUONG	4271xxxx3104	1,000,000
18	NGUYEN VIET ANH	4286xxxx2105	1,000,000
19	TRAN THI THU HA	5171xxxx2109	1,000,000
20	DO THI THUY KIEU	4271xxxx6105	723,600
21	NGUYEN THI THANH HAI	4111xxxx3107	999,000
22	NGUYEN TIEN VINH	4271xxxx4107	1,000,000
23	NGUYEN QUANG	4271xxxx5111	1,000,000
24	NGUYEN THUY LINH	4111xxxx8104	1,000,000
25	TRAN LAN ANH	4111xxxx6108	1,000,000
26	NGO THANH HUYEN	5119xxxx5106	1,000,000
27	TRAN HONG ANH	4111xxxx4104	1,000,000
28	QUAN THI HOA	5119xxxx7103	899,500
29	TRUONG MINH HANG	4111xxxx5109	899,000
30	DINH GIA KHANH	4271xxxx6105	1,000,000
31	DO THI HUONG LAN	5119xxxx1106	1,000,000
32	DANG VU TUNG	4286xxxx6100	799,000
33	NGUYEN DUC NAM	4271xxxx9107	1,000,000
34	NGUYEN VAN DOAN	4271xxxx0106	579,800
35	NGUYEN HONG HAI	4111xxxx1109	1,000,000
36	BUI THI THUY NGA	5119xxxx8102	1,000,000
37	KHUAT THI THU THUY	4286xxxx8106	819,000
38	DINH NGOC MINH	4271xxxx3109	699,000
39	HOANG THUAN AN	4271xxxx0105	910,000

STT	Tên Chủ thẻ	Số thẻ	Số tiền hoàn
40	NGO CHI HAO	4286xxxx2108	1,000,000
41	BUI THI TO HOA	5119xxxx3101	869,000
42	TO THI CAM TU	4111xxxx9100	1,000,000
43	TRUONG THI HA CHI	5305xxxx4102	1,000,000
44	NGUYEN THI THU	4286xxxx9105	1,000,000
45	DANG THI BACH YEN	5119xxxx6117	1,000,000
46	LE ANH XUAN	4111xxxx6101	1,000,000
47	NGUYEN HUONG GIANG	4286xxxx0103	1,000,000
48	HOANG THUY HANH	4111xxxx7109	515,300
49	PHAN CHINH	4286xxxx7102	529,000
50	DANG NGUYEN THUY LINH	5119xxxx8101	804,600
51	DO MINH ANH	4271xxxx0109	992,900
52	VU THI HONG LIEN	4111xxxx8105	1,000,000
53	NGUYEN MINH THU	4286xxxx0111	949,000
54	NGUYEN THI HUONG	4286xxxx5104	1,000,000
55	VU BICH HUONG	4286xxxx7107	949,000
56	VU THI LAN	4286xxxx8105	1,000,000
57	NGUYEN THI NHUNG	4286xxxx4107	899,000
58	NGUYEN ANH NGHIA	4111xxxx9114	879,000
59	LE HOANG BACH	5119xxxx6100	619,000
60	DAM THI SINH	5119xxxx7107	1,000,000
61	TRINH KHAC NOI	4111xxxx2104	574,000
62	DO THI THUY	4111xxxx0101	1,000,000
63	MAI QUOC VIET	4271xxxx5102	1,000,000
64	PHAM TUAN VIET	4111xxxx9101	1,000,000
65	NGO THUY LINH	4111xxxx9102	539,000
66	LE TRUNG DUC	5119xxxx3108	1,000,000
67	PHAM THI TUYET MAI	4111xxxx0106	1,000,000
68	NGUYEN THI VAN ANH	5171xxxx4109	1,000,000
69	BUI QUANG DOANH	5119xxxx0102	1,000,000
70	TRAN QUANG THUC	4271xxxx6105	1,000,000
71	DONG MANH BAC	4286xxxx9104	1,000,000
72	NGUYEN THI HA	4286xxxx1101	989,000
73	VI DUC MINH	4111xxxx4106	1,000,000
74	HOANG THU THUY	5119xxxx2105	1,000,000
75	NGUYEN HOANG LINH	4286xxxx8104	1,000,000
76	BUI THANH HAI	4286xxxx2107	1,000,000
77	TRAN QUANG HUNG	4271xxxx9100	929,000
78	DO TRUNG NGUYEN	4286xxxx0103	1,000,000
79	VU DUY KHANH	5119xxxx7103	1,000,000
80	LUONG HONG LANH	4111xxxx9103	699,000
81	VU PHUONG ANH	4271xxxx3108	1,000,000
82	NGUYEN DINH MINH	4286xxxx1109	910,000

STT	Tên Chủ thẻ	Số thẻ	Số tiền hoàn
83	NGUYEN LE MAI	5119xxxx2112	1,000,000
84	NGUYEN THI HONG LAM	5119xxxx8100	1,000,000
85	LE THI BACH DIEP	4111xxxx6100	919,000
86	LE HUY HAI	4111xxxx7101	1,000,000
87	DO TIEN QUANG	5171xxxx8103	1,000,000
88	NGUYEN THI THAM	4286xxxx6103	1,000,000
89	KIEU LINH	4286xxxx3119	808,900
90	DANG MINH TUAN	4111xxxx8103	1,000,000
91	VU THI LAN ANH	4271xxxx2104	1,000,000
92	NGUYEN PHUONG THAO	4111xxxx9105	769,000
93	DOAN HUU DUC	5119xxxx1100	910,000
94	NGUYEN VIET TUNG	5119xxxx9108	1,000,000
95	NGUYEN MINH HUNG	4271xxxx1108	1,000,000
96	VO THI PHUONG THAO	4111xxxx0107	829,000
97	LE QUANG LINH	4111xxxx6108	899,000
98	VU HA PHUONG	4111xxxx1104	1,000,000
99	QUACH THI HOA	4111xxxx0107	1,000,000
100	DONG THI QUYEN	4111xxxx8102	1,000,000
101	VU HOANG LONG	4111xxxx1104	1,000,000
102	BUI THI THANH HUONG	4111xxxx8101	1,000,000
103	NGO THI HOA	4286xxxx2104	929,000
104	NGUYEN THI BICH HONG	4271xxxx7103	1,000,000
105	TRINH THI KIM DUNG	4111xxxx4108	1,000,000
106	NGUYEN THI HOANG ANH	5119xxxx4107	1,000,000
107	LE PHAN BA PHUOC	5171xxxx0109	1,000,000
108	PHAM NGO ANH TUAN	4286xxxx9100	1,000,000
109	NGUYEN HUU HOAN	5119xxxx1109	541,000
110	NGUYEN HONG HA	5119xxxx3110	1,000,000
111	NGUYEN DUC MANH	4111xxxx4104	1,000,000
112	NGUYEN KHAC HA	4111xxxx3100	1,000,000
113	PHAM THANH HA	4271xxxx7106	1,000,000
114	NGUYEN NGOC TUAN	4111xxxx1106	960,000
115	NGUYEN THITUYET NHUNG	4271xxxx3100	1,000,000
116	TRAN THI BICH NGOC	5119xxxx7105	649,000
117	BUI HONG MINH	4111xxxx2104	1,000,000
118	LE THI THU HIEN	4111xxxx7111	949,000
119	DOAN THI GIANG	4271xxxx5108	1,000,000
120	HO THI HONG YEN	5119xxxx5105	608,900
121	DUONG THI DIU	5119xxxx8103	1,000,000
122	HOANG THI PHUONG THAO	4111xxxx6102	1,000,000
123	DUONG DINH THI	5119xxxx5114	699,000
124	NONG THI THANH BINH	4111xxxx7109	799,900
125	NGUYEN THI THUAN	4111xxxx8106	561,000

<b>STT</b>	<b>Tên Chủ thẻ</b>	<b>Số thẻ</b>	<b>Số tiền hoàn</b>
126	LE QUANG BINH	4271xxxx5106	920,700
127	HOANG THI HA	4111xxxx2107	1,000,000
128	VU VAN THANH	4271xxxx1101	689,900
129	NGUYEN HUU TUAN	5119xxxx3105	774,800
130	LE THI HA LINH	4271xxxx9108	759,000
131	DANG THI PHUONG	4111xxxx5101	515,900
132	NGUYEN THI NGOAN	4286xxxx4105	1,000,000
133	VU THI KIM DUNG	5171xxxx0102	649,000
134	NGUYEN VIET KHANH	5119xxxx7104	1,000,000
135	LE NGOC ANH	5119xxxx3103	1,000,000
136	VO THI NGOC HUYEN	5119xxxx5106	920,000
137	HA THUY GIANG	5171xxxx6106	699,000
138	NGUYEN THI THANH XUAN	4271xxxx7105	1,000,000
139	NGUYEN TRONG NGHIA	4286xxxx0108	625,000
140	NGUYEN THI KIM ANH	4111xxxx9106	836,900
141	BAEK IN SUB	4111xxxx6103	1,000,000
142	PHAM HONG GIANG	5119xxxx7101	564,000
143	LE TRUNG TUYEN	4111xxxx2103	929,000
144	DO HOANG VAN	4111xxxx4102	1,000,000
145	PHAM TIEN DUNG	4286xxxx8108	929,000
146	MAI THI ANH PHUONG	4286xxxx9109	1,000,000
147	BUI THI HUONG THAO	4111xxxx5104	1,000,000
148	QUACH THI THUY DUONG	4271xxxx4100	899,000
149	LE XUAN TRUONG	4111xxxx7103	870,000
150	NGUYEN TUAN HAI	4271xxxx2107	949,000
151	MAI THI THU HIEN	4271xxxx3104	1,000,000
152	TRAN NHU TOAN	5119xxxx2101	1,000,000
153	CAO MINH TUAN	4111xxxx0102	1,000,000
154	LE HAI HO	4111xxxx2100	1,000,000
155	PHAN VIET PHUONG	4271xxxx0109	1,000,000
156	NGO KIM LOAN	4286xxxx9105	1,000,000
157	NGUYEN THI HUE	5119xxxx2108	1,000,000
158	TRAN THE MANH	5119xxxx7107	1,000,000
159	PHAM QUANG MINH	4271xxxx3101	1,000,000
160	LE HUY SON	4111xxxx5101	696,900